

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 858/BV-KD

V/v đề nghị cung cấp báo giá bán thành phẩm dược liệu có dạng bào chế cao, cốm, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã được tiêu chuẩn hóa.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Quý Công ty (Nhà thầu)

Bệnh viện thành phố Thủ Đức thực hiện kế hoạch mua sắm bán thành phẩm dược liệu có dạng bào chế cao, cốm, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã được tiêu chuẩn hóa. Bệnh viện kính mời các Đơn vị quan tâm vui lòng gửi Hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung mua sắm: Bán thành phẩm dược liệu có dạng bào chế cao, cốm, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã được tiêu chuẩn hóa.
2. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện thành phố Thủ Đức, 29 Phú Châu, p. Tam Phú, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Danh mục mua sắm: **Theo Phụ lục đính kèm.**
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
5. Hiệu lực của Hồ sơ chào giá: tối thiểu 90 ngày.
6. Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các chi phí khác theo quy định.
7. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: từ ngày 28 tháng 08 năm 2024 đến hết ngày 11 tháng 09 năm 2024 hoặc đến khi Bệnh viện nhận đủ báo giá theo quy định.
8. Quy định về tiếp nhận thông tin và Hồ sơ chào giá:

Quý Công ty vui lòng gửi Hồ sơ chào giá:

- Qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp: Bản giấy có thể hiện rõ thời gian và hiệu lực của hồ sơ, ký tên, đóng dấu gửi về địa chỉ: Bộ phận Bào chế khoa Dược, Bệnh viện thành phố Thủ Đức, địa chỉ: 29 Phú Châu, p. Tam Phú, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Qua mail: file mềm Bảng báo giá gửi về email: baochebvtpd@gmail.com.

Người phụ trách: Bà Trần Nguyễn Kim Khuê, số điện thoại: 0903361502.

9. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá bao gồm các tài liệu sau:

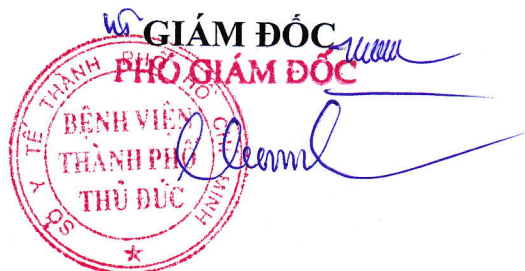
- Thư chào giá, Bảng báo giá của Công ty (có ký tên, đóng dấu, có thời gian và hiệu lực).

- Catalogue/tài liệu thể hiện hình ảnh sản phẩm, thông số kỹ thuật của sản phẩm chào giá và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD (LVN, 2b)



TS.BS Trần Nguyễn Ái Thanh

AN
B
TH
7

Phụ lục

DANH MỤC MUA SẮM BÁN THÀNH PHẨM DƯỢC LIỆU CÓ DẠNG BÀO CHẾ CAO, CÓM, BỘT, DỊCH CHIẾT, TINH DẦU, NHỰA, GÔM, THẠCH ĐÁ ĐƯỢC TIÊU CHUẨN HÓA PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CHẾ BIẾN BÀO CHẾ THUỐC CỘ TRUYỀN NĂM 2024.

STT	Tên vị thuốc	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Bạch linh	Cao khô	kg	
2	Bạch thực	Cao khô	kg	
3	Bạch truật	Cao khô	kg	
4	Bồ công anh	Cao khô	kg	
5	Bạch quả	Cao khô	kg	
6	Cam thảo	Cao khô	kg	
7	Can khương	Cao khô	kg	
8	Cát cánh	Cao khô	kg	
9	Câu kỷ tử	Cao khô	kg	
10	Chi tử	Cao khô	kg	
11	Đảng sâm	Cao khô	kg	
12	Đỉnh lăng	Cao khô	kg	
13	Diệp hạ châu	Cao khô	kg	
14	Đỗ trọng	Cao khô	kg	
15	Độc hoạt	Cao khô	kg	
16	Đương quy	Cao khô	kg	
17	Hà thủ ô đỏ	Cao khô	kg	
18	Hoài sơn	Cao khô	kg	
19	Huyền sâm	Cao khô	kg	
20	Hy thiêm	Cao khô	kg	
21	Khương hoạt	Cao khô	kg	

STT	Tên vị thuốc	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Ghi chú
22	Kim ngân hoa	Cao khô	kg	
23	Liên kiều	Cao khô	kg	
24	Mạch môn	Cao khô	kg	
25	Ngũ gia bì chân chim	Cao khô	kg	
26	Ngưu tất	Cao khô	kg	
27	Rau đắng đất	Cao khô	kg	
28	Sinh địa	Cao khô	kg	
29	Thiên môn đông	Cao khô	kg	
30	Thục địa	Cao khô	kg	
31	Trạch tả	Cao khô	kg	
32	Trần bì	Cao khô	kg	
33	Tri mẫu	Cao khô	kg	
34	Xích thược	Cao khô	kg	
35	Xuyên khung	Cao khô	kg	
36	Thục địa 46,8mg; Đương quy 38,4mg; Bạch thược 38,4mg; Khương hoạt 46,8mg; Hy thiêm 38,4mg; Độc hoạt 46,8mg; Hà thủ ô 38,4mg; Đỗ trọng 38,4mg; Nguưu tất 46,8mg; Ngũ gia bì chân chim 46,8mg; Bạch truật 46,8mg; Can khương 14,4mg; Cam thảo 12,8mg	Cao khô	kg	
37	Thục địa 60,7mg; Trạch tả 54,6mg; Hoài sơn 54,6mg; Bạch linh 60,7mg, Hà thủ ô 54,6mg; Đương quy 54,6mg; Đảng sâm 54,6mg; Câu kỷ tử 52,8mg; Mạch môn 52,8mg	Cao khô	kg	
38	Liên kiều 58,6mg; Huyền sâm 58,6mg; Sinh địa 58,6mg; Xích thược 56,2mg; Chi tử 56,2mg; Tri mẫu 56,2mg; Kim ngân hoa 56,2mg; Diệp hạ châu 30,8mg; Bò công anh 56,2mg; Cam thảo 12,4mg	Cao khô	kg	
39	Đương quy 47,8mg; Hoài sơn 47,8mg; Xích thược 47,8mg; Bạch thược 42,4mg; Cát cánh 42,4mg; Chi tử 42,4mg; Bạch linh 47,8mg; Thiên môn đông 42,4mg; Mạch môn 42,4mg; Đảng sâm 47,8mg; Trần bì 36,4mg; Cam thảo 12,6mg	Cao khô	kg	

STT	Tên vị thuốc	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Ghi chú
40	Sinh địa 63,8mg; Dương quy 63,8mg; Xuyên khung 63,8mg; Bạch thược 63,8mg; Bạch linh 56,2mg; Đảng sâm 56,2mg; Rau đắng đất 56,2mg; Ngu tư tất 63,8mg; Cam thảo 12,4mg	Cao khô	kg	
41	Đương quy 71,5mg; Bạch thược 38,8mg; Bạch truyệt 60,6mg; Đào nhân 38,8mg; Hồng hoa 24,3mg; Hương phụ 60,6mg; Sinh địa 38,8mg; Đảng sâm 38,8mg; Xuyên khung 38,8mg; Phục linh 38,8mg; Ích mẫu 38,8mg	Cao khô	kg	
42	Sinh địa 77,9mg; Trạch tả 41,0mg; Hoài Sơn 64,0mg; Phục Linh 41,0mg; Sơn Thù 64,0mg; Đương Quy 41,0mg; Đơn Bì 41,0mg; Bạch Thược 41,0mg; Mạch Môn 41,0mg; Ngu Tư Tất 41,0mg	Cao khô	kg	
43	Đương quy 39,2mg; Bạch thược 58,1mg; Bạch truyệt 58,1mg; Trần bì 31,7mg; Cúc hoa 39,2mg; Nhân trần 31,7mg; Diệp hạ châu 39,2mg; Chi tử 39,2mg; Sài hồ 39,2mg; Nhân sâm/Hồng sâm 39,2mg; Kim ngân hoa 39,2mg; Liên kiều 39,2mg	Cao khô	kg	
44	Độc hoạt 31,7mg; Tang ký sinh 46,6mg; Tần giao 46,6mg; Phòng phong 31,7mg; Tế tân 16,2mg; Đương quy 46,6mg; Bạch thược 46,6mg; Xuyên khung 22,0mg; Sinh địa 46,6mg; Đỗ trọng 31,7mg; Ngu tư tất 31,7mg; Đảng sâm 46,6mg; Phục linh 16,7mg; Nhục quế 16,7mg; Cam Thảo 14,1mg	Cao khô	kg	
45	Hoài sơn 117,2mg; Liên tâm 12,1mg; Liên nhục 30,3mg; Tang diệp 103,0mg; Vòng nem 103,0mg; Toan táo nhân 18,2mg; Bá tử nhân 22,2mg; Long nhãn 86,9mg	Cao khô	kg	
Tổng		45 Mật hàng		

